

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-8-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Trà M, nơi cư trú: Xóm Bồ Hồ/212 ĐN, phường LV, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Quang V, nơi ĐKKHKT: Số 21/34 CH, phường ĐH, quận LC, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Room A, 1/F, Nam Cheong Building, 177-179 Nam Cheong Sheet, Sham Shui Po, Kowloon, Hồng Kông.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn – chị Đỗ Thị Trà M và đơn đề nghị của bị đơn - anh Phạm Quang V (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Trà M và anh Phạm Quang V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên, tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào tháng 8 năm 2009. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống. Vợ chồng đã cố gắng hòa

hợp song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Tháng 9 năm 2021, anh Vinh đi sang Hồng Kông để lao động. Cũng chính vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Trên thực tế anh chị đã sống ly thân với nhau được khoảng 3 đến 4 năm nay, không quan tâm đến nhau. Nay, chị M và anh Vinh đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh chị đề nghị Tòa án cho anh chị được ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có ba con chung là Phạm Quốc Việt, sinh ngày 07/9/2006, Phạm Quốc Hiển, sinh ngày 14/10/2008 và Phạm Yến Nhi, sinh ngày 17/10/2015. Các cháu ở với chị M từ nhỏ và hiện nay vẫn đang ở với chị M. Ly hôn, chị M và anh Vinh thỏa thuận, thống nhất để chị M được nuôi dưỡng cả ba con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M và anh Vinh xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Trà M và anh Phạm Quang V đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Phạm Quang V sinh sống tại nước ngoài (Hồng Kông), nguyên đơn chị Đỗ Thị Trà M hiện nay đang sinh sống ở thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Chị Đỗ Thị Trà M và anh Phạm Quang V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào tháng 8 năm 2009, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng với nhau trong quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Mặt khác, do sự xa cách về địa lý nên việc quan tâm, chăm sóc của vợ chồng bị hạn chế, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải song không đạt kết quả. Chị M và anh Vinh đã sống ly thân với nhau trong thời gian dài. Chị Đỗ Thị Trà M và anh

Phạm Quang V đều thống nhất thỏa thuận ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Trà M và anh Phạm Quang V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Đỗ Thị Trà M.

[4] Về con chung: Chị Đỗ Thị Trà M và anh Phạm Quang V xác nhận có 03 con chung tên là Phạm Quốc Việt, sinh ngày 07/9/2006, Phạm Quốc Hiển, sinh ngày 14/10/2008 và Phạm Yến Nhi, sinh ngày 17/10/2015. Xét thấy, chị Đỗ Thị Trà M và anh Phạm Quang V đều đề nghị để cho các con chung ở với chị Đỗ Thị Trà M cho đến khi trưởng thành. Mặt khác, cháu Phạm Quốc Việt và cháu Phạm Quốc Hiển đều có nguyện vọng ở với chị M, cháu Nhi còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, anh Vinh đang ở nước ngoài nên điều kiện chăm sóc con không bằng chị M. Do đó, yêu cầu này của chị Đỗ Thị Trà M và anh Phạm Quang V là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung, do đó cần giao các con chung cho chị Đỗ Thị Trà M nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Trà M và anh Phạm Quang V xin tự giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Trà M và anh Phạm Quang V đều xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Trà M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Trà M:

- 1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Trà M được ly hôn anh Phạm Quang V.**
- 2. Về con chung: Giao các con chung tên là Phạm Quốc Việt, sinh ngày 07/9/2006, Phạm Quốc Hiển, sinh ngày 14/10/2008 và Phạm Yến Nhi, sinh ngày**

17/10/2015 cho chị Đỗ Thị Trà M nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Trà M và anh Phạm Quang V xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Trà M và anh Phạm Quang V xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Trà M phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000503 ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Trà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thị Trà M (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Phạm Quang V (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

